

## ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I

**Câu 1. Chữ số 8 trong số thập phân 95,824 có giá trị là:**

- A.  $\frac{8}{1000}$       B.  $\frac{8}{100}$       C.  $\frac{8}{10}$       D. 8

**Câu 2. 3 phút 20 giây = .....giây. Số viết vào chỗ chấm là:**

- A. 50      B. 320      C. 80      D. 200

**Câu 3. Hai mươi bốn đơn vị, một phần mười, tám phần trăm được viết là ?**

- A. 24,18      B. 24,108      C. 24,018      D. 24,0108

**Câu 4. Phân số  $\frac{65}{100}$  viết dưới dạng số thập phân là:**

- A. 0,065      B. 0,65      C. 6,05      D. 6,5

**Câu 5.  $7\text{cm}^2 9\text{mm}^2 = \text{.....cm}^2$  số thích hợp viết vào chỗ chấm là:**

- A. 79      B. 790      C. 7,09      D. 7900

**Câu 6. Chiều dài 30m, chiều rộng 15m. Chu vi của một hình chữ nhật là:**

- A. 80 m      B. 70 m      C. 90 m      D. 60 m

**Câu 7. Chữ số 5 trong số 20,571 có giá trị là:**

- A. 5      B. 500      C.  $\frac{5}{10}$       D.  $\frac{5}{100}$

**Câu 8.  $5\frac{3}{100}$  viết dưới dạng số thập phân là:**

- A. 0,53      B. 5,3      C. 5,03      D. 5,003

**Câu 9. Số bé nhất trong các số : 5,655; 5,565 ; 5,656; 5,556 là:**

- A. 5,655      B. 5,656      C. 5,565      D. 5,556

**Câu 10.  $6\text{dm}^2 9\text{cm}^2 = \text{.....dm}^2$  . Số thích hợp để viết vào chỗ chấm là:**

- A. 6,09      B. 6,009      C. 6,9      D. 69

**Câu 11. Chữ số 5 trong số 20,571 có giá trị là:**

- A. 5      B. 500      C.  $\frac{5}{10}$       D.  $\frac{5}{100}$

**Câu 12. Khoanh tròn chữ đặt trước kết quả đúng :**

a.  $5\text{km } 35\text{m} = \dots\dots\dots \text{m}$

b.  $8\text{m } 5\text{cm} = \dots\dots\dots \text{cm}$

c.  $8\text{dm } 50\text{mm} = \dots\dots \text{mm}$

A. 535

A. 85

A. 85

B. 5350

B. 805

B. 805

C. 5035

C. 850

C. 850

**Câu 13. Chữ số 5 trong số 20,571 có giá trị là:**

A. 5

B. 500

C.  $\frac{5}{10}$

D.  $\frac{5}{100}$

**Câu 14. Số thập phân 2,37 viết dưới dạng hỗn số là:**

A.  $\frac{237}{100}$

B.  $2\frac{37}{100}$

C.  $23\frac{7}{10}$

D.  $2\frac{37}{1000}$

**Câu 15. Số lớn nhất trong các số: 4,639; 4,936; 4,369; 4,963**

A. 4,639

B. 4,936

C. 4,369

D. 4,963

**Câu 16. Số 0,008 đọc là:**

A. Không phẩy tám

B. Không , không tám

C. Không phẩy không trăm linh tám

**Câu 17. Hỗn số  $5\frac{12}{1000}$  được viết dưới dạng số thập phân là:**

A. 512,00

B. 5,12

C. 5,012

D. 5,0012

**Câu 18.  $4\text{m}^2 6\text{dm}^2 = \dots \text{dm}^2$**

Số thích hợp để viết vào chỗ chấm là:

A. 46

B. 406

C. 460

D. 4600

**Câu 19. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:**

a.  $7\text{m}^2 4\text{dm}^2 = 7,4\text{m}^2$

b.  $81\text{ha} > 90000 \text{m}^2$

c.  $5 \text{m}^2 7\text{dm}^2 = 5\frac{7}{10} \text{m}^2$

d.  $15\text{cm}^2 = 1500\text{mm}^2$

**Câu 20. Phân số nào là phân số thập phân:**

A.  $\frac{100}{34}$

B.  $\frac{7}{50}$

C.  $\frac{25}{1000}$

D.  $\frac{10}{20}$

**Câu 21. Hai mươi sáu đơn vị mười bốn phần trăm viết là:**

A. 26,014

B. 26,104

C. 26,14

D. 26,140

**Câu 22. Trong các số: 25,76; 24,98; 25,67; 24,89 số bé nhất là:**

A. 24,98

B. 24,89

C. 25,67

D. 25,76

**Câu 23. Hỗn số  $4\frac{2}{3}$  bằng phân số nào trong các phân số sau:**

A.  $\frac{8}{3}$

B.  $\frac{14}{3}$

C.  $\frac{12}{3}$

D.  $\frac{42}{3}$

**Câu 24. Viết  $\frac{8}{10}$  dưới dạng số thập phân ta được:**

A. 0,8

B. 0,08

C.  $\frac{146}{10}$

D. 25,67

**Câu 25.  $6\text{m}^2 7\text{dm}^2 = \dots\dots\dots\text{dm}^2$ . Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:**

A. 67

B. 607

C. 670

D. 6007

**Câu 26. Số 1,46 bằng phân số nào trong các phân số sau:**

A.  $\frac{146}{10}$

B.  $\frac{146}{1000}$

C.  $\frac{146}{100}$

D.  $\frac{146}{10000}$

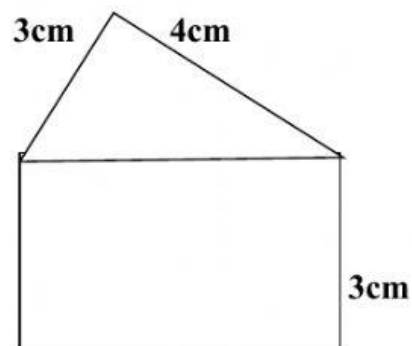
**Câu 27. Chu vi của hình bên là:**

A. 16cm

B. 25 cm

C. 31cm

D. 19 cm



**Câu 28. Phân số  $\frac{5}{8}$  bằng phân số nào dưới đây :**

A.  $\frac{10}{15}$

B.  $\frac{15}{20}$

C.  $\frac{20}{32}$

D.  $\frac{25}{42}$

**Câu 29.** Trong các phân số :  $\frac{3}{5}$  ,  $\frac{3}{6}$  ,  $\frac{3}{7}$  ,  $\frac{3}{8}$  , phân số *lớn nhất* là :

- A.  $\frac{3}{5}$                       B.  $\frac{3}{6}$                       C.  $\frac{3}{7}$                       D.  $\frac{3}{8}$

**Câu 30.** Số thập phân gồm có “*năm mươi hai đơn vị, chín phần mười và bốn phần trăm*” được viết là :

- A. 52,904;              B. 52,94;              C. 520,94;              D. 52,094

**Câu 31.** Chữ số 7 trong số thập phân 25,745 chỉ giá trị là :

- A.  $\frac{7}{1000}$               B.  $\frac{7}{100}$               C.  $\frac{7}{10}$               D. 7

**Câu 32.** Viết  $4\frac{7}{100}$  dưới dạng số thập phân là :

- A. 4,7                      B. 4,07                      C. 4,007                      D. 4,70

**Câu 33.** Số *lớn nhất* trong các số: 4,52;    5,42;    4,25;    5,24 là :

- A. 4,25;    B. 5,42;              C. 4,52;              D. 5,24

**Câu 34.** Chọn số thích hợp điền vào chỗ chấm :

14cm 9mm = .....cm

- A. 149                      B. 14,9                      C. 1409                      D. 14,09

**Câu 35.** Chọn số thích hợp điền vào chỗ chấm :

6 tấn 45kg = .....tấn

- A. 645                      B. 6045                      C. 6,45                      D. 6,045

**Câu 36.** 5,12km = ..... m. Số thích hợp để viết vào chỗ chấm là:

- A. 5120;              B. 512;              C. 51200;              D. 5120000

**Câu 37.**  $2357\text{m}^2 = \text{.....ha}$  .

- A. 2,375              B. 2,0357              C. 0,2357              D. 23,57